

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày: 11-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Nguyễn Văn Độ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phúc Vĩnh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai G - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thị D, sinh năm 1984 tại Sóc Trăng (nay là Cần Thơ); nơi thường trú: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp K, xã K, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12 (không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D1, bị cáo có 01 con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo trốn truy nã và bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 8 năm 2025 cho đến nay, có mặt.

- **Bị hại:**

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị C, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị D là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định do thiếu tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 14-12-2024 lợi dụng trưa nắng vắng người D đi bộ từ phòng trọ của D thuộc nhà trọ Nguyễn Văn T (tại ấp D, xã T, thành phố Hồ Chí Minh) khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị L, D quan sát trước sân nhà bà L để một chiếc xe đạp hiệu ASAMA màu đỏ để sát lề đường và cắm sán chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, D đi vào trong sân quan sát thấy không có ai nên dắt xe ra ngoài rồi bật khóa điện điều khiển xe đạp đi. Bà L từ trong nhà đi ra thì phát hiện nên truy hô, sau đó lực lượng Công an xã đang tuần tra gần đó nên phối hợp truy đuổi, D chạy về phía hướng đường H thì vứt bỏ xe rồi chạy vào bụi cỏ trốn. Lực lượng Công an xã đã tổ chức truy tìm và phát hiện ra Diễm.

Quá trình điều tra D khai nhận: Cùng thủ đoạn như trên ngày 07-12-2024 D đã lén lút lấy trộm một xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen của bà Nguyễn Thị Thu H1. Sau đó, D mang tài sản trên đến cơ sở thu mua ve chai của bà Trương Thị C bán lấy số tiền 600.000 đồng. Khi bán xe đạp điện trên, D nói với bà C do cần tiền nên bán xe, bà C nghĩ đây là tài sản cá nhân của D nên đồng ý mua, bà C không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Bà C đã tự nguyện giao nộp xe đạp này cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ gồm: Một xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ và một xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Thị Diễm Đ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 12 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: một xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ và một xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen (đã qua sử dụng) cùng có giá trị là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.000.000 đồng.

Cáo trạng số 03/CT – VKS-BB ngày 23 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử

phạt bị cáo Lê Thị Diễm M hình phạt từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Đối với xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ và một xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen được xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Thu H1. Bị hại xác định xe đạp điện mua của một cửa hàng bán xe đạp điện tại phường C, tỉnh Đồng Nai đã lâu và hiện không còn giữ lại hóa đơn chứng từ. Ngày 12/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả lại xe đạp điện trên cho các bị hại. Bà L và bà H1 nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm.

Đối với chủ tiệm thu mua phế liệu bà C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà C là đúng quy định. Đối với số tiền 600.000 đồng bà C không yêu cầu bị cáo trả lại.

Quá trình điều tra bị cáo D bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 11-6-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H) đã ban hành Quyết định truy nã số 3604 đối với Lê Thị Diễm. Ngày 07-8-2025, Công an xã T phối hợp với Công an phường C, tỉnh Đồng Nai lập biên bản bắt người bị truy nã đối với Lê Thị D sau đó tiến hành phục hồi điều tra. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng và phù hợp diễn biến tại phiên tòa. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lê Thị Diễm lợi D2 sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, ngày 07-12-2024 và ngày 14-12-2024 D lén lút lấy trộm hai xe đạp điện hiệu ASAMA của bà Nguyễn Thị Thu H1 và bà

Nguyễn Thị L. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo D ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ và một xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen được xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Thu H1. Bị hại xác định xe đạp điện mua của một cửa hàng bán xe đạp điện tại phường C, tỉnh Đồng Nai đã lâu và hiện không còn giữ lại hóa đơn chứng từ. Ngày 12-02-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả lại xe đạp điện trên cho các bị hại. Bà L và bà H1 nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đối với chủ tiệm thu mua phế liệu bà C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà C là đúng quy định. Đối với số tiền 600.000 đồng bà C không yêu cầu bị cáo trả lại.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Thị D 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Thị Diễm P chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Thị Mai